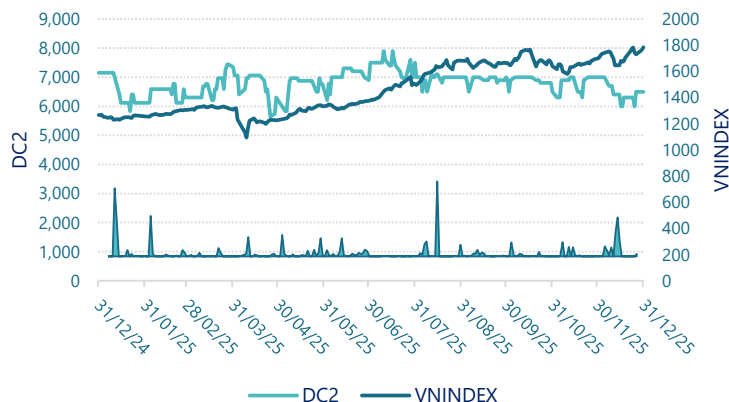




## CTCP Đầu tư phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2 (HNX: DC2)

Lịch sử giá



### Thông tin giao dịch

31/12/2025

|                         |            |
|-------------------------|------------|
| Giá hiện tại (VNĐ)      | 6,500      |
| Cao nhất 52 tuần (VNĐ)  | 7,900      |
| Thấp nhất 52 tuần (VNĐ) | 5,647      |
| SL cổ phiếu LH          | 11,304,699 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP)   | 1,925      |
| % sở hữu nước ngoài     | 1.7%       |
| Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)    |            |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)        | 73         |
| P/E                     | 12.6       |
| EPS                     | 516        |

### DT thuần

Q4/25

49.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.5 | -21.4%

YoY: ▼50.3 | -50.3%

### LN sau thuế

Q4/25

0.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.97 | -65.1%

YoY: ▼1.62 | -75.7%

### Tỷ suất lãi EBIT

2025

10.1%

+/- YoY: ▲ 2.1%

### DT thuần

2025

204

tỷ VNĐ

YoY: ▼46.0 | -18.3%

### LN sau thuế

2025

5.84

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.27 | 4.7%

### ROE

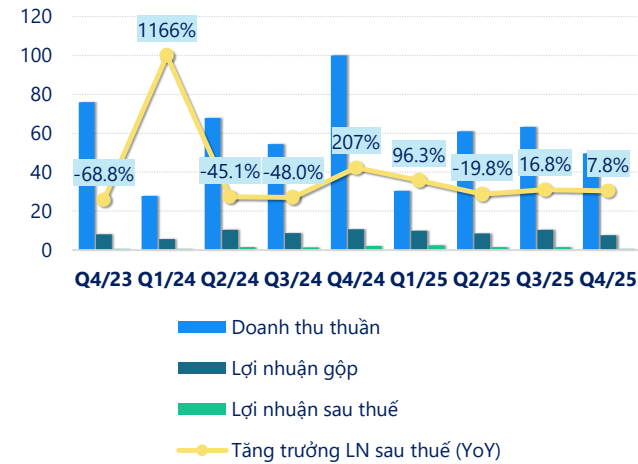
2025

4.8%

+/- YoY: ▼ 0.8%

tỷ VNĐ

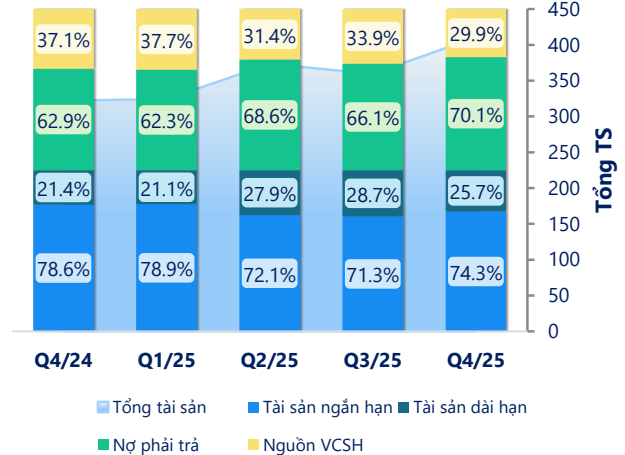
### Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

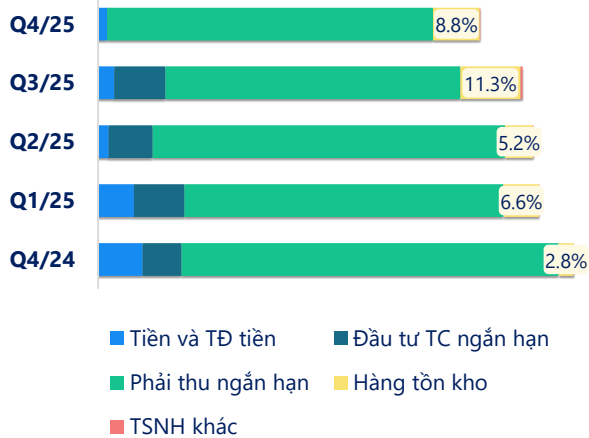
### Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



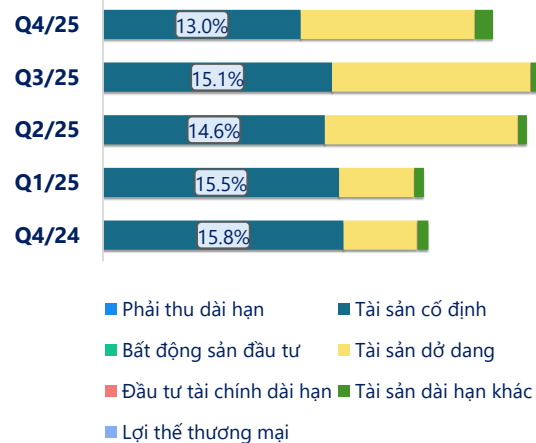
(Nguồn: fireant.vn)

### Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

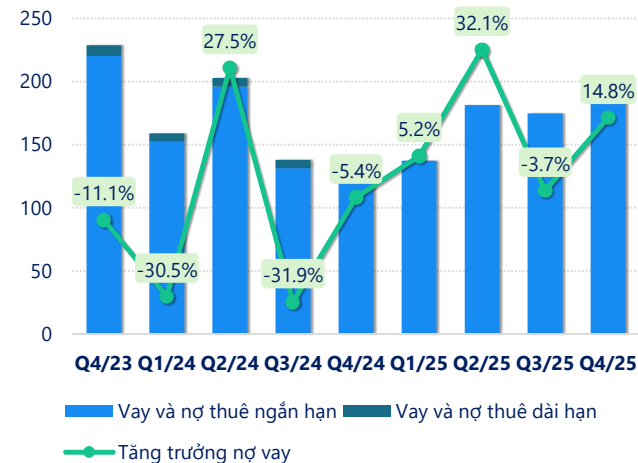
### Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

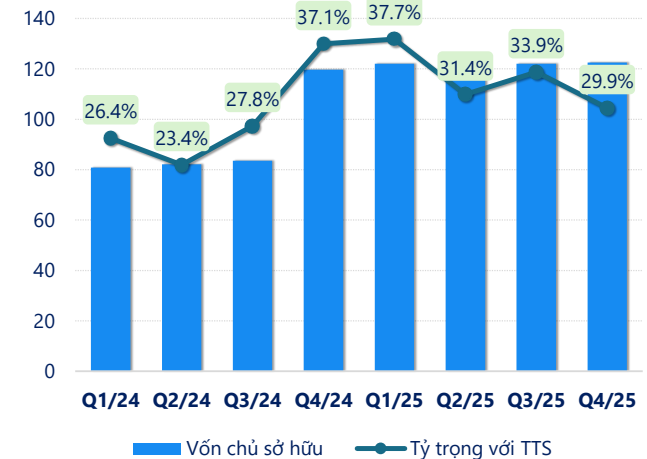
### Nợ vay



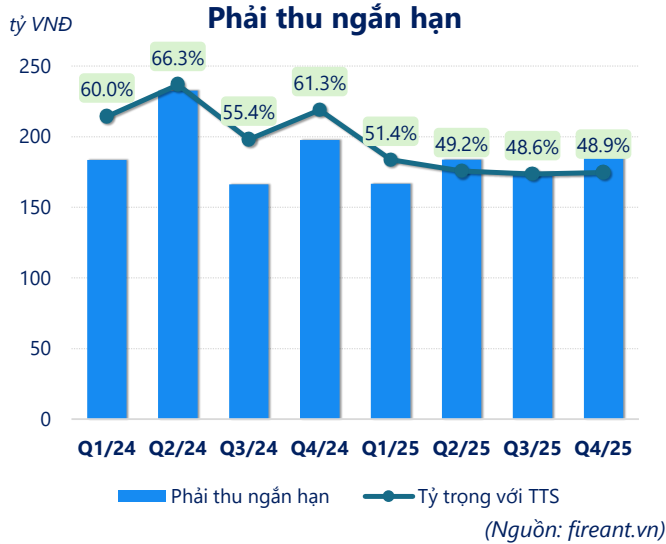
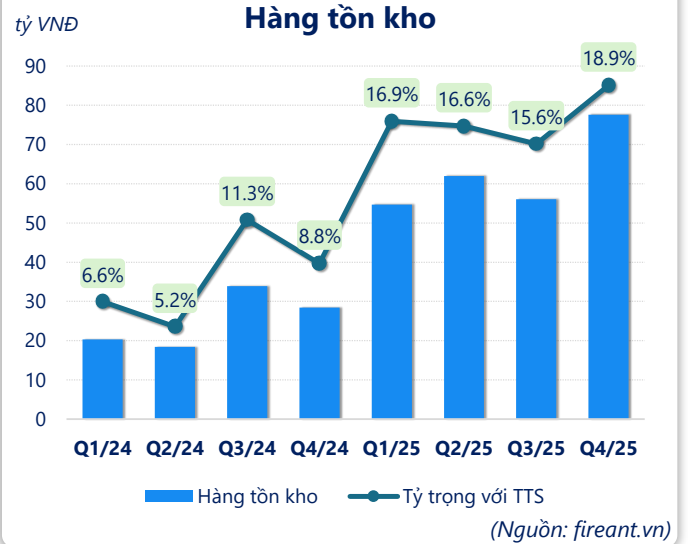
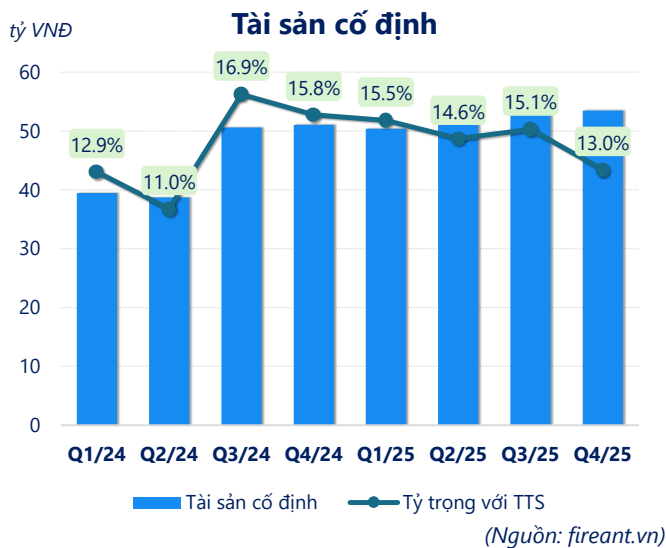
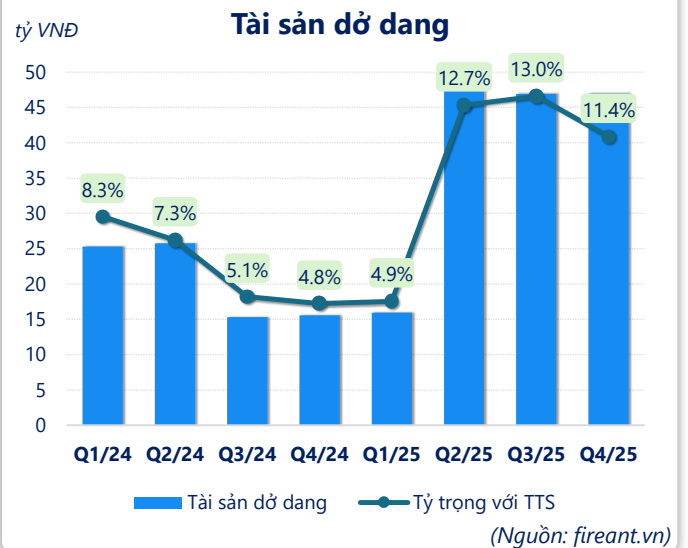
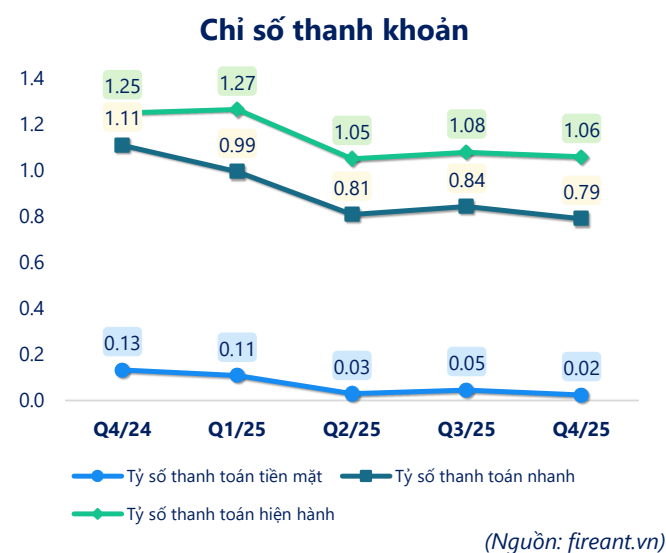
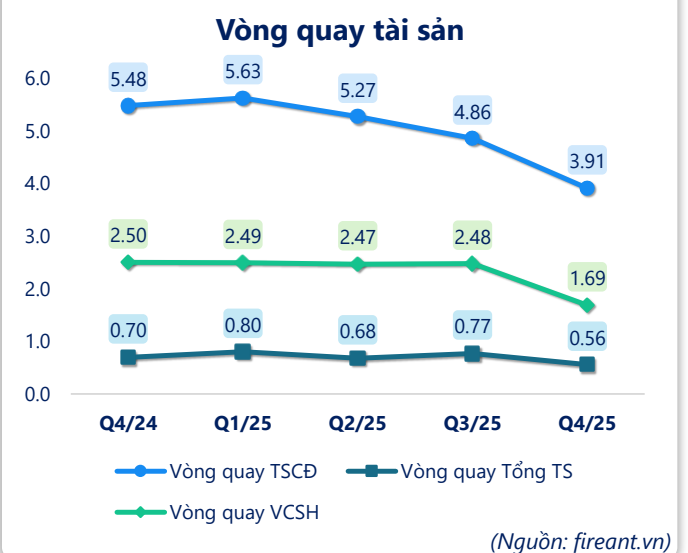
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

### Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



| CÂN ĐỐI KẾ TOÁN<br>(tỷ VNĐ) | Q4/24       | Q1/25       | Q2/25      | Q3/25      | Q4/25      |
|-----------------------------|-------------|-------------|------------|------------|------------|
| <b>Tổng tài sản</b>         | <b>322</b>  | <b>324</b>  | <b>373</b> | <b>360</b> | <b>410</b> |
| <b>Tài sản ngắn hạn</b>     | <b>253</b>  | <b>256</b>  | <b>269</b> | <b>256</b> | <b>305</b> |
| Tiền và tương đương tiền    | 26.9        | 21.9        | 7.50       | 10.9       | 6.94       |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn   | 0           | 10.0        | 10.0       | 10.0       | 11.0       |
| Phải thu ngắn hạn           | 198         | 167         | 184        | 175        | 201        |
| Hàng tồn kho                | 28.4        | 54.7        | 62.0       | 56.0       | 77.6       |
| Tài sản ngắn hạn khác       | 0.35        | 2.35        | 6.00       | 4.66       | 8.79       |
| <b>Tài sản dài hạn</b>      | <b>69.1</b> | <b>68.5</b> | <b>104</b> | <b>103</b> | <b>105</b> |
| Phải thu dài hạn            | 0.04        | 0           | 0          | 0          | 0          |
| Tài sản cố định             | 51.0        | 50.4        | 54.6       | 54.2       | 53.4       |
| Bất động sản đầu tư         | 0           | 0           | 0          | 0          | 0          |
| Tài sản dở dang             | 15.6        | 15.9        | 47.4       | 46.9       | 47.0       |
| Đầu tư tài chính dài hạn    | 0.09        | 0.09        | 0.09       | 0.09       | 0.09       |
| Tài sản dài hạn khác        | 2.37        | 2.08        | 2.17       | 2.02       | 4.91       |
| Lợi thế thương mại          | 0           | 0           | 0          | 0          | 0          |
| <b>Nợ phải trả</b>          | <b>203</b>  | <b>202</b>  | <b>256</b> | <b>238</b> | <b>288</b> |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>          | <b>203</b>  | <b>202</b>  | <b>256</b> | <b>238</b> | <b>288</b> |
| Vay và nợ thuê ngắn hạn     | 131         | 137         | 181        | 175        | 201        |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 50.9        | 54.5        | 57.5       | 45.0       | 62.7       |
| Nợ dài hạn                  | 0           | 0           | 0          | 0          | 0          |
| Vay và nợ thuê dài hạn      | 0           | 0           | 0          | 0          | 0          |
| <b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b> | <b>120</b>  | <b>122</b>  | <b>117</b> | <b>122</b> | <b>123</b> |
| <b>Vốn chủ sở hữu</b>       | <b>120</b>  | <b>122</b>  | <b>117</b> | <b>122</b> | <b>123</b> |
| Vốn điều lệ                 | 110         | 110         | 110        | 113        | 113        |
| Kinh phí và quỹ khác        | 0           | 0           | 0          | 0          | 0          |

(Nguồn: fireant.vn)